TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH** -:-	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------* * *----------

Bản án số: 07 /2017/HNGĐ - ST
Ngày 18/01/2017.
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Quang Vinh

Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Chuy và bà Lê Thị Thanh Hương

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Hải Ninh - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát: ông Tạ Thành Vân - kiểm sát viên VKS TP Hạ Long

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 694/2016/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2016 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐST-HNGD ngày 03/01/2017 , giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Vi Thị N** - sinh năm: 1988

ĐKNKTT: Tổ 19, khu 2a, phường C, thành phố H, tỉnh Q

- Bị đơn: Anh **Cao Văn T** - sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 19, khu 2A, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Đội 51, Phân trại số 1, Trại giam Hoàng Tiến , Tổng cục 8, Bộ công an (vắng mặt tại phiên tòa - có yêu cầu xin được xử vắng mặt)

NHẬN THẤY

*** Nội dung vụ kiện theo nguyên đơn trình bày:** Chị Vi Thị N và anh Cao Văn T kết hôn ngày 20/4/2012, đăng ký tại UBND phường Cao Xanh, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống vợ chồng hành phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do thời điểm này chị phát hiện ra việc anh Thắng chơi bời cờ bạc và nghiện ma túy, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị Nguyệt đã khuyên bảo nhiều nhưng anh Thắng không thay đổi. Đến ngày 27/4/2015 anh Thắng bị bắt đi cải tạo về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Nay chị Nguyệt nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên đề nghị Tòa án giải quyết cho đươc ly hôn với anh Thắng

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung ai.

*** Nội dung vụ kiện theo bị đơn trình bày:** Anh và chị Nguyệt kết hôn ngày 20/4/2012, đăng ký tại UBND phường Cao Xanh, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống vợ chồng hành phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng không có con nên anh Thắng chán nản đã chơi bời và bị nghiện ma túy, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến ngày 27/4/2015 anh Thắng bị bắt đi cải tạo về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Nay anh Thắng nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyệt.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung ai.

Anh Thắng đề nghị Tòa án không phải hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt anh

XÉT THẤY

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, quan điểm trình bày của đương sự, , Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng**: Bị đơn có quan điểm đề nghị không tiến hành hòa giải và có yêu cầu đề nghị xử vắng mặt nên căn cứ khoản 4 điều 207 và khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử là đúng quy định.

*** Về nội dung vụ án:** Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn, hội đồng xét xử xét thấy:

Qua các trình bày của cả hai đương sự tại bản tự khai thì nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Nguyệt và anh Thắng từ năm 2014 có nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do anh Thắng nghiện ma túy, chị Nguyệt đã khuyên bảo nhiều lần và động viên đi cai nghiện nhưng không được, năm 2015 anh Thắng bị bắt đi cải tạo. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai vợ chồng cùng có quan điểm xin được ly hôn nên chấp nhận

Vợ chồng không có con chung và không có tài sản chung, không nợ chung ai nên Tòa án không giải quyết về con chung và tài sản chung.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án, về

quan điểm giải quyết vụ án đại diện VKS có quan điểm việc chị Nguyệt xin ly hôn anh Thắng là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 19 và điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 điều 28, điều 35, khoản 4 điều 147, khoản 4 điều 207, khoản 1 điều 227, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Pháp lệnh về án phí lệ phí tòa án năm 2009

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vi Thị N đối với anh Cao Văn T

Về án phí: chị Vi Thị N phải nộp 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001284, ngày 27/10/2016 của chi cục thi hành án dân sự TP Hạ Long

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Văn Chuy **Lê Thị Thanh Hương** **Bùi Quang Vinh**

Nơi nhận
- TAND tỉnh QN
- VKSND TP Hạ Long
- Chi cục THA TP Hạ Long
- UBND ph- ờng Cao Xanh
- Các đ- ơng sự
- L- u hồ sơ, Văn phòng

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bùi Quang Vinh